

địa phương tích cực đôn đốc các đơn vị hành chính sự nghiệp mắc nợ mau chóng xin Tài chính duyệt cấp phát kinh phí để trả cho đơn vị Bản. Đồng thời hướng dẫn các đơn vị Bản cũng như các đơn vị hành chính sự nghiệp nên sử dụng các hình thức thanh toán khác thích hợp hơn (như trong cùng một địa phương nên dùng ủy nhiệm chi và séc, khác địa phương nên dùng chuyển tiền, thư tín dụng).

Thông tư này được thi hành cho những giấy nhờ thu gửi đến Ngân hàng từ ngày 10-7-1962 trở đi.

Còn những giấy nhờ thu gửi đến Ngân hàng từ ngày 9-7-1962 trở về trước thì Ngân hàng cần tích cực đảm bảo việc thanh toán được nhanh chóng, chưa áp dụng theo tinh thần thông tư này.

Yêu cầu các Chi nhánh Ngân hàng các tỉnh, thành phố, khu tự trị Thái Mèo phổ biến rộng rãi những điểm quy định trên, về kỷ luật thanh toán trong việc áp dụng hình thức Nhờ thu nhận trả cho cán bộ nhân viên Ngân hàng (đặc biệt là các thanh toán viên) và các tổ chức kinh tế, các đơn vị hành chính sự nghiệp biết đề dấy mạnh hơn nữa công tác thanh toán không dùng tiền mặt và do đó, củng cố thêm một bước vai trò trung tâm thanh toán của Ngân hàng trong nền kinh tế quốc dân.

Hà nội, ngày 2 tháng 6 năm 1962

Q. Tổng Giám đốc Ngân hàng  
Nhà nước

TA HOÀNG CƠ

## BỘ NGOẠI THƯƠNG

**QUYẾT ĐỊNH số 490-BNT/QĐ/TCCB ngày 17-6-1962 về việc đổi tên các đơn vị thuộc ngành Hải quan.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI THƯƠNG

Căn cứ nghị định số 203-CP ngày 23-11-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức Bộ Ngoại thương;

Căn cứ nghị định số 3-CP ngày 27-2-1960 của Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ Hải quan;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Ngoại thương và ông Giám đốc Sở Hải quan trung ương.

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay đổi tên các đơn vị thuộc ngành Hải quan như sau:

a) Sở Hải quan trung ương đổi thành Cục Hải quan, trực thuộc Bộ Ngoại thương.

b) Ở Hải phòng đổi tên Phân sở Hải quan thành *Phân cục Hải quan*.

c) Đổi tên các Chi sở Hải quan ở các địa phương thành Chi cục Hải quan như: Hồng quang, Nghệ an, Lào cai, Hà giang, Lạng sơn và Cao bằng.

Điều 2. — Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và quan hệ công tác của các đơn vị trên vẫn theo nghị định số 73-BCT/ND/KB ngày 6-4-1955 đã quy định.

Điều 3. — Ông Chánh văn phòng, ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Ngoại thương, ông Cục trưởng Cục Hải quan, các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính và các ông Chủ nhiệm Chi sở Hải quan các tỉnh Nghệ an, Hồng quang, Lào cai, Hà giang, Lạng sơn, Cao bằng và Hải phòng, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 17 tháng 6 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Ngoại thương

Thủ trưởng

LÝ BAN

## BỘ Y TẾ

**THÔNG TƯ số 013-BYT/TT ngày 7-6-1962 quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và lễ lối làm việc của Hội đồng Giám định y khoa.**

Kính gửi: Các Ủy ban hành chính khu thành phố, tỉnh, Các Sở, Ty Y tế,

Đồng kính gửi: Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, Các Ủy ban, Ban và các đoàn thể trung ương.

Thi hành điều lệ bảo hiểm xã hội do Hội đồng Chính phủ ban hành về việc tổ chức Hội đồng Giám định y khoa để bảo đảm quyền lợi cho cán bộ, công nhân, viên chức trong các trường hợp bị mất sức lao động, bị bệnh nghề nghiệp và một số trường hợp ốm đau khác.

Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Lao động và Bộ Nội vụ, nay Bộ Y tế quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và lễ lối làm việc của Hội đồng Giám định y khoa như sau:

### I. TỔ CHỨC

1. Hội đồng Giám định y khoa được thành lập ở các cấp tỉnh, thành phố, các Khu tự trị, khu Hồng quang, khu vực Vĩnh linh, và ở cấp Trung ương. Riêng ở Tổng cục Đường sắt cũng được tổ chức Hội đồng Giám định y khoa chuyên trách cho cán bộ, công nhân ngành đường sắt.

2. Thành phần Hội đồng Giám định y khoa gồm có:

— 1 bác sĩ hoặc y sĩ phụ trách Sở, Ty Y tế hoặc bệnh viện làm Chủ tịch

— 2 bác sĩ hoặc y sĩ ở bệnh viện làm ủy viên

Hội đồng cấp nào do Ủy ban hành chính cấp ấy ra quyết định thành lập căn cứ vào ý kiến đề cử của Sở, Ty Y tế.

3. Thành viên Hội đồng Giám định y khoa trung ương do Bộ Y tế chỉ định và ra quyết định bổ nhiệm.

4. Thành viên Hội đồng Giám định y khoa Tổng cục Đường sắt do Tổng cục Đường sắt đề cử lên Bộ Giao thông vận tải công nhận.

5. Về mặt biên chế, đại diện của cơ quan nào vẫn thuộc biên chế cơ quan ấy.

Riêng ở Trung ương sẽ có 1 cán bộ giúp việc theo dõi công tác của các Hội đồng Giám định y khoa từ Trung ương đến địa phương, thu thập tình hình khiếu tố, phân phối hồ sơ, liên hệ công tác với các cơ quan liên đới, cán bộ này sẽ thuộc biên chế của Bộ Y tế.

## II. NHIỆM VỤ

### A. Nhiệm vụ chung:

1. Khám sức khỏe cho cán bộ, công nhân, viên chức khi bị bệnh nghề nghiệp, bệnh mãn tính, bệnh xã hội, khi già yếu và khi bị các tai nạn khác để quyết định chế độ điều trị, đề nghị chế độ công tác thích hợp với khả năng lao động còn lại và đề nghị đến cơ quan có trách nhiệm cho nghỉ việc, thôi việc, an dưỡng, bồi dưỡng căn cứ vào những quy định của Nhà nước đã ban hành.

2. Hội đồng Giám định y khoa có trách nhiệm giải quyết cho tất cả cán bộ, công nhân viên chức quy định trong điều 4 của bản điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm xã hội.

### B. Nhiệm vụ Hội đồng Giám định y khoa ở địa phương và Tổng cục đường sắt:

Các Hội đồng Giám định y khoa tỉnh, thành phố, khu tự trị Thái Mèo, khu Hồng Quảng, khu vực Vĩnh Linh và Tổng cục đường sắt thi hành nhiệm vụ trong phạm vi địa phương và ngành mình. Đối với cán bộ công nhân, viên chức các cơ quan, xí nghiệp trung ương, khu, đóng tại địa phương nào sẽ do Hội đồng Giám định y khoa địa phương ấy khám và giải quyết (ví dụ Hà-nội khám cho cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan, xí nghiệp trực thuộc Trung ương, Thái nguyên khám cho cán bộ, công nhân, viên chức các cơ quan, xí nghiệp trực thuộc Khu tự trị Việt bắc, cán bộ, công nhân Khu gang thép,...)

### C. Nhiệm vụ Hội đồng Giám định y khoa ở cấp Khu:

Hội đồng Giám định y khoa khu tự trị Việt Bắc chịu trách nhiệm phúc quyết các trường hợp khiếu tố do các Hội đồng Giám định y khoa các tỉnh trực thuộc Khu chuyển lên, những trường hợp cần thiết

Hội đồng Giám định y khoa của Khu sẽ gửi về Hội đồng Giám định y khoa trung ương phúc quyết.

### D. Nhiệm vụ Hội đồng Giám định Y khoa trung ương:

— Hội đồng Giám định Y khoa trung ương làm nhiệm vụ phúc quyết mọi trường hợp khiếu tố do Khu tự trị Việt Bắc, Khu tự trị Thái Mèo, khu Hồng Quảng, khu vực Vĩnh Linh, các tỉnh trực thuộc Trung ương và Tổng cục Đường sắt gửi lên.

Căn cứ vào nhiệm vụ chung, căn cứ vào các chính sách đã ban hành, Hội đồng Giám định Y khoa Trung ương sẽ sử dụng mọi khả năng và phương tiện chuyên môn để giải quyết các trường hợp khiếu tố và được coi là cấp tối cao trong việc phúc quyết.

## III. QUYỀN HẠN

1. Hội đồng Giám định Y khoa ở mỗi cấp chịu sự lãnh đạo của chính quyền cấp tương đương (ở địa phương thì do Ủy ban hành chính Khu, Tỉnh, Thành phố ở ngành đường sắt thì do Tổng cục đường sắt ở Trung ương thì do Bộ Y tế).

2. Tổ chức các Hội đồng Giám định Y khoa không có hệ thống chỉ đạo ngành dọc nên các Hội đồng Giám định Y khoa các cấp không phải báo cáo công tác cho nhau mà chỉ báo cáo công tác và thỉnh thị ý kiến Ủy ban hành chính cấp tương đương nếu ở địa phương, Tổng cục đường sắt nếu ở ngành Đường sắt và Bộ Y tế nếu ở Trung ương.

3. Hội đồng Giám định y khoa các cấp có quyền đề nghị cho cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước nghỉ dưỡng sức mỗi đợt từ 1 tháng cho đến nhiều nhất là 6 tháng tùy theo tình hình bệnh tật.

Khi hết thời hạn nghỉ mỗi đợt Hội đồng Giám định Y khoa sẽ họp xét lại để quyết định cho nghỉ tiếp tục đợt khác hoặc đề nghị cho chuyển sang chế độ khác (thôi việc, an dưỡng...)

4. Hội đồng Giám định Y khoa cao cấp được quyền đề nghị bồi dưỡng cho cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước trong thời gian nghỉ dưỡng sức mỗi đợt từ 1 đến 30 ngày. Sau một đợt Hội đồng Giám định Y khoa có thể xét đề cho bồi dưỡng tiếp tục đợt khác, nhưng tổng cộng không được quá 3 tháng.

5. Hội đồng Giám định Y khoa các cấp được quyền quyết định chế độ điều trị, đề nghị chế độ công tác thích hợp với tình hình sức khỏe của cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước, đề nghị cho nghỉ việc, thôi việc, an dưỡng, bồi dưỡng.

6. Trường hợp nếu có những hiện tượng lợi dụng quyền hạn làm sai chính sách bị phát hiện thì tùy theo tính chất từng sự việc sai trái mà cá nhân ủy viên trong Hội đồng Giám định Y khoa hoặc toàn thể Hội đồng Giám định y khoa sẽ chịu trách nhiệm.

## IV. LỀ LỐI LÀM VIỆC

1. Các trường hợp đưa ra Hội đồng Giám định Y khoa đều phải do Thủ trưởng cơ quan hoặc bệnh viện ký giấy giới thiệu.

Đối với cán bộ, công nhân do Thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp công trường ký.

Đối với cán bộ, công nhân đang nằm bệnh viện do Thủ trưởng bệnh viện ký.

2. Các giấy chứng nhận về giám định y khoa không giao trực tiếp cho đương sự, mà phải gửi về cơ quan, xí nghiệp, công trường trao lại cho cán bộ, công nhân, viên chức nhà nước.

3. Các giấy chứng nhận sẽ làm thành 4 bản:

— 1 lưu hồ sơ Hội đồng Giám định Y khoa.

— 1 báo cáo cho cơ quan chính quyền cùng cấp (Hội đồng Giám định Y khoa khu, tỉnh, thành phố) gửi Ủy ban hành chính Khu, Tỉnh, Thành phố. Hội đồng Giám định Y khoa Ngành đường sắt gửi cho Tổng Cục đường sắt — Hội đồng Giám định Y khoa Trung ương gửi về Bộ Y tế).

— 1 cho cơ quan quản lý đương sự và ghim vào lý lịch cán bộ.

— 1 cho cơ quan trao lại đương sự.

4. Hội đồng Giám định Y khoa mỗi cấp phải đặt lịch làm việc của mình có định kỳ hàng tháng và thông báo cho các cơ quan biết để tránh hiện tượng cán bộ đến không đúng ngày vừa mất thì giờ sản xuất vừa gây trở ngại cho Hội đồng.

5. Các đơn khiếu nại lên Hội đồng Giám định Y khoa Trung ương đều gửi tập trung về Bộ Y tế, có kèm theo toàn bộ hồ sơ, bệnh án, các giấy xét nghiệm, phim X quang nếu có và giấy chứng nhận của Hội đồng Giám định y khoa nơi đã khám xét. Bộ Y tế sẽ giao cho Hội đồng Giám định y khoa Trung ương nghiên cứu để giải quyết.

6. Mỗi khi cần có ý kiến chính xác về một số chuyên khoa, Hội đồng Giám định Y khoa sẽ trao đổi trực tiếp với các y bác sĩ chuyên khoa ở các bệnh viện trong địa phương mình. Các bệnh viện có nhiệm vụ giúp đỡ Hội đồng Giám định y khoa làm tròn công tác, ghi rõ nhận xét của mình về mặt chuyên môn để cho Hội đồng Giám định Y khoa xét và quyết định.

Các Ủy ban hành chính các cấp cần tiến hành thành lập Hội đồng Giám định Y khoa theo tinh thần của Thông tư này.

Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các Hội đồng Giám định Y khoa cũ, trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Riêng Hội đồng Giám định Y khoa đặc biệt ở Viện Chống lao trung ương thành lập theo nghị định số 2.333-BYT/NĐ ngày 29-10-1957 của Bộ Y tế vẫn duy trì như cũ.

Về công tác pháp y, vẫn thi hành theo thông tư số 2795-HCTP ngày 12-12-1956 của Liên Bộ Tư pháp — Y tế.

Công tác của Hội đồng Giám định Y khoa có tính chất quan trọng và lâu dài cho nên Ủy ban hành chính các cấp cần cần nhắc kỹ trong việc chỉ định cán bộ vào Hội đồng.

Trong khi thực hiện, nếu xét thấy cần thêm bớt điều gì đề nghị Ủy ban hành chính các cấp, các Sở, Ty Y tế báo cáo cho Bộ Y tế biết để nghiên cứu giải quyết.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Hà-nội, ngày 7 tháng 6 năm 1962

Bộ trưởng Bộ Y tế

B. S. PHẠM NGỌC THẠCH

### QUYẾT ĐỊNH số 596-BYT/QĐ ngày 11-6-1962 về việc đổi tên Trường cán bộ y tế.

#### BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ nghị định số 153-CP ngày 15-10-1961 của Hội đồng Chính phủ về việc quy định nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Y tế;

Căn cứ nghị định số 238-BYT/TC/CB ngày 7-3-1956 về việc thành lập Trường cán bộ Y tế;

Xét nhu cầu công tác cần thiết;

Theo đề nghị của các ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Huấn luyện Bộ Y tế và Hiệu trưởng trường cán bộ y tế; đã có sự thống nhất ý kiến với Bộ Nội vụ,

#### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Đổi tên Trường cán bộ y tế thành Trường bồi túc cán bộ y tế trực thuộc Bộ Y tế.

Điều 2. — Trường bồi túc cán bộ y tế có nhiệm vụ

— Bồi túc các loại cán bộ trong ngành: cán bộ chuyên môn từ sơ cấp lên trung cấp về y và dược; các loại cán bộ khác về các mặt nghiệp vụ để đáp ứng được yêu cầu công tác trong toàn ngành.

— Đào tạo các loại cán bộ chuyên khoa (trung cấp) theo chủ trương của Bộ.

Điều 3. — Lãnh đạo Trường bồi túc cán bộ y tế do một hiệu trưởng phụ trách và một hoặc hai hiệu phó giúp việc.

Tổ chức của Trường bồi túc cán bộ y tế gồm có:

1. Phòng Giáo vụ
2. Phòng Tổ chức cán bộ
3. Phòng Hành chính và quản trị.

Điều 4. — Những điểm quy định về tên trường và tổ chức trong nghị định số 238-BYT/TC/CB ngày 7-3-1956 trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 5. — Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.